

BIỂU PHÍ TRỌNG TÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CT ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Trung tâm)

A. Cơ sở tính phí trọng tài

- 1. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại nêu trị giá vụ tranh chấp
 - 1.1 Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Trị giá vụ tranh chấp	Phí trọng tài (đã bao gồm VAT)
Từ 100.000.000 trở xuống	15.000.000
Từ trên 100.000.000 đến 1.000.000.000	15.000.000 + 6% số tiền vượt quá 100.000.000
Từ trên 1.000.000.000 đến 5.000.000.000	69.000.000 + 3% số tiền vượt quá 1.000.000.000
Từ trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000	189.000.000 + 2% số tiền vượt quá 5.000.000.000
Từ trên 10.000.000.000 đến 50.000.000.000	289.000.000 + 1,5% số tiền vượt quá 10.000.000.000
Từ trên 50.000.000.000 đến 100.000.000.000	889.000.000 + 1% số tiền vượt quá 50.000.000.000
Từ trên 100.000.000.000 đến 500.000.000.000	1.389.000.000 + 0,3% số tiền vượt quá 100.000.000.000
Từ trên 500.000.000.000 trở lên	2.589.000.000 + 0,1% số tiền vượt quá 500.000.000.000

- 1.2 Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi Trọng tài viên duy nhất, mức phí trọng tài bằng 70% của phí trọng tài nêu tại Mục 1.1 đối với cùng trị giá vụ tranh chấp.
- 1.3 Trị giá vụ tranh chấp bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VIETCOMBANK) tại thời điểm nộp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại.
2. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại không nêu trị giá vụ tranh chấp thì Chủ tịch VHA quyết định số phí trọng tài căn cứ vào tính chất của vụ tranh chấp, thời gian giải quyết vụ tranh chấp và số lượng Trọng tài viên.
3. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại vừa có yêu cầu nêu trị giá vừa có yêu cầu khác không nêu trị giá thì phí trọng tài đối với các yêu cầu nêu trị giá được tính theo Mục 1, phí trọng tài đối với yêu cầu không nêu trị giá được tính theo Mục 2 Biểu phí này.
4. Phí trọng tài nêu tại Mục 1, 2 và 3 Biểu phí này không bao gồm chi phí đi lại, ở và các chi phí có liên quan khác của các Trọng tài viên và thư ký phiên họp giải quyết vụ tranh chấp; chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí tham vấn ý kiến chuyên gia và chi phí cho các trợ giúp khác theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài.
5. Các quy định tại Mục 1, 2, 3 và 4 Biểu phí này cũng áp dụng đối với việc sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện có điều chỉnh tăng về trị giá của vụ tranh chấp; việc sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại có điều chỉnh tăng về trị giá của vụ kiện lại. Trường hợp có điều chỉnh giảm về trị giá của vụ tranh chấp hoặc điều chỉnh giảm trị giá của vụ kiện lại thì phí trọng tài không điều chỉnh giảm.

B. Các trường hợp được hoàn trả phí trọng tài

1. Trường hợp rút Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; rút Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại:
 - a) Nếu Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút trước khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, VHA hoàn trả 70% phí trọng tài đối với Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút đó.
 - b) Nếu Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút sau khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, VHA hoàn trả 40% phí trọng tài.
 - c) Nếu Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút sau khi VHA gửi Giấy triệu tập Phiên họp giải quyết vụ tranh chấp và trước ngày mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, VHA hoàn trả 20% phí trọng tài.
2. Trường hợp Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp do thỏa thuận trọng tài không tồn tại hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, VHA hoàn trả 30% phí trọng tài.
3. Trường hợp Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp khi có Quyết định của Tòa án cho rằng tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, VHA hoàn trả 20% phí trọng tài.

4. Trong mọi trường hợp, phí trọng tài còn lại sau khi hoàn trả không dưới 10.000.000 đồng.